

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 23/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lâm Hà, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2019/TLST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ vào biên bản giao nhận ngày 21 tháng 5 năm 2020 của văn phòng thừa phát lại Dĩ An về việc giao nhận biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 cho bà Khương Thị Minh.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành cũng như tổng đạt trực tiếp biên bản hòa giải thành cho đương sự vắng mặt tại buổi hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam.

Trụ sở: Tháp BIDV xx Hàng V, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện : Ông Đặng Xuân H, Giám đốc chi nhánh Đ, ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ : Số xx, khu H, phường x, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Thanh X, Giám đốc phòng giao dịch L.

Địa chỉ: Số xxx, Quốc lộ xx, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Bùi Văn M, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và bà Khương Thị M, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số xxx/D/xx khu phố T, xã Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Bùi Văn M đồng ý trả cho ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Đ, phòng giao dịch thị trấn L số tiền đến ngày 07/5/2020 là 354.621.918đồng (trong đó nợ gốc là 300.000.000đồng và nợ lãi là 54.621.918đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi phí phát sinh kể từ ngày 08/5/2020 trở đi cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp đối với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc gồm quyền sử dụng đất thửa số 116, tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA887901 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/12/2009); Quyền sử dụng đất thửa số 113, tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA887902 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/12/2009) theo hợp đồng thế chấp số 731/2016/8489660/HĐBĐ lập ngày 21/4/2016 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Đ, phòng giao dịch L và ông Bùi Văn M và bà Khương Thị M để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Vợ chồng ông Bùi Văn M và bà Khương Thị M có đơn xin miễn, giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và được địa phương xác nhận nên được giảm 1/2 tiền án phí, còn lại vợ chồng ông Bùi Văn M, bà Khương Thị M phải chịu 4.433.000đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam 8.117.500đồng (*Tám triệu một trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí do ông Tô Công Đ, phó giám đốc phòng giao dịch L, chi nhánh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007083 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy